

THÔNG TƯ

Hướng dẫn tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục và hồ sơ xét tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Sau khi thống nhất với Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương;

Bộ Công nghiệp hướng dẫn về tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục và hồ sơ xét tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Thông tư này hướng dẫn về tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục và hồ sơ xét tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú là công dân Việt Nam làm việc trong các ngành thủ công mỹ nghệ của Việt Nam;

b) Danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú chỉ phong tặng một lần cho một người, không có hình thức truy tặng;

c) Người bị kỷ luật buộc thôi việc hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự không được xét tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú. Trường hợp đã xét tặng thì phải đình chỉ hoặc thu hồi Bằng chứng nhận Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú.

2. Quyền lợi của người được phong tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú

a) Được nhận Bằng chứng nhận của Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và mức tiền thưởng theo quy định tại khoản 4 Điều 71 Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

b) Được tổ chức truyền, dạy nghề trực tiếp và thu tiền học phí của học viên trên nguyên tắc thỏa thuận theo quy định của pháp luật;

c) Được tham gia các hoạt động nghiên cứu, thiết kế, cải tiến mẫu mã, tạo dáng sản phẩm, đổi mới công nghệ để nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành, đa dạng hóa sản phẩm;

d) Được Nhà nước bảo hộ quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ đối với những sản phẩm làm ra theo pháp luật về sở hữu trí tuệ.

II. TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG

1. Tiêu chuẩn Nghệ nhân nhân dân

Đối tượng được đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; có phẩm chất đạo đức tốt, tận tụy với nghề, gương mẫu, thực sự là tấm gương sáng cho mọi người và đồng nghiệp noi theo;

b) Là người thợ giỏi xuất sắc được đồng nghiệp thừa nhận, có thâm niên trong nghề tối thiểu 20 năm; đã được phong tặng danh hiệu nghệ nhân ưu tú từ 5 năm trở lên; có trình độ kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp điêu luyện, sáng tác thiết kế được 10 mẫu sản phẩm đạt trình độ nghệ thuật cao đồng thời đã trực tiếp làm ra trên 20 tác phẩm có giá trị kinh tế, kỹ thuật, mỹ thuật;

c) Là người có ảnh hưởng rộng rãi trong ngành và xã hội:

- Có nhiều thành tích trong việc giữ gìn, truyền nghề, dạy nghề cho trên 150 người, sáng tạo và phát triển ngành nghề thủ công mỹ nghệ;

- Tiếp tục giữ vững và phát huy ảnh hưởng của Nghệ nhân ưu tú. Là Nghệ nhân ưu tú tiêu biểu xuất sắc được đồng nghiệp thừa nhận, quần chúng mến mộ, kính trọng;

d) Đạt giải thưởng quốc gia hoặc quốc tế tính từ sau khi được phong tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú.

2. Tiêu chuẩn Nghệ nhân ưu tú

Đối tượng được đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; có phẩm chất đạo đức tốt, tận tụy với nghề, gương mẫu, thực sự là tấm gương sáng cho mọi người và đồng nghiệp noi theo;

b) Là người thợ giỏi tiêu biểu được đồng nghiệp thừa nhận, có thâm niên trong nghề tối thiểu 15 năm, có trình độ kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp điêu luyện, sáng tác thiết kế được 10 mẫu sản phẩm đạt trình độ nghệ thuật cao đã trực tiếp làm ra trên 15 tác phẩm có giá trị kinh tế, kỹ thuật, mỹ thuật;

c) Là người có ảnh hưởng rộng rãi trong ngành và xã hội:

- Có nhiều thành tích trong việc giữ gìn, truyền nghề, dạy nghề cho trên 100 người, sáng tạo và phát triển ngành nghề thủ công mỹ nghệ;

- Là Nghệ nhân đầu đàn tiêu biểu được đồng nghiệp thừa nhận, quần chúng mến mộ, kính trọng;

d) Có tác phẩm đạt trình độ nghệ thuật cao, được tặng giải (loại vàng hoặc bạc) tại các hội chợ triển lãm quốc gia hoặc quốc tế.

III. QUY TRÌNH, THỦ TỤC XÉT TẶNG DANH HIỆU

NGHỆ NHÂN NHÂN DÂN, NGHỆ NHÂN ƯU TÚ

1. Quy trình xét tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú

1.1. Nghệ nhân các ngành thủ công mỹ nghệ thuộc các đơn vị sản xuất kinh doanh được thành lập theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã đăng ký đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú tại đơn vị đang công tác.

Trường hợp nghệ nhân không thuộc đơn vị nào thì đăng ký với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi các nghệ nhân thường trú, làm việc.

1.2. Nghệ nhân đăng ký đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú được xem xét qua các bước sau:

a) Xem xét, đề nghị tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú tại Hội đồng cấp đơn vị nơi công tác;

b) Xem xét, đề nghị tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú tại Hội đồng cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c) Xem xét, đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú cấp Nhà nước, bao gồm:

- Hội đồng chuyên ngành.
- Hội đồng cấp Nhà nước.

2. Các bước xét duyệt

2.1. Việc xét tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú được tiến hành theo 3 cấp:

a) Cấp đơn vị sản xuất kinh doanh được thành lập theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã;

b) Cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là cấp tỉnh);

c) Cấp Nhà nước.

2.2. Việc xét tặng danh hiệu Nghệ nhân cấp Nhà nước được tiến hành theo hai bước.

a) Bước 1: Xét tặng tại các Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân chuyên ngành;

b) Bước 2: Xét tặng danh hiệu Nghệ nhân tại Hội đồng cấp Nhà nước.

3. Thành phần Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân các cấp

3.1. Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân các cấp gồm đại diện các nhà chuyên môn của lĩnh vực kỹ thuật, nhà quản lý có uy tín, có trình độ chuyên môn phù hợp, am hiểu lĩnh vực kỹ thuật thuộc lĩnh vực xem xét của Hội đồng.

3.2. Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân các cấp:

a) Hội đồng cấp đơn vị gồm 5 đến 7 thành viên, trong đó:

- Thủ trưởng đơn vị: Chủ tịch
- Phụ trách công tác Thi đua, Khen thưởng đơn vị: Ủy viên

- Đại diện Ban chấp hành Công đoàn đơn vị: Ủy viên
- Phụ trách công tác kỹ thuật đơn vị: Ủy viên
- Đại diện một số nghệ nhân đã được tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú: Ủy viên

b) Hội đồng cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gồm 11 đến 13 thành viên trong đó:

- Chủ tịch ủy ban nhân dân : Chủ tịch
- Phó Chủ tịch ủy ban nhân dân phụ trách công nghiệp: Phó Chủ tịch
- Giám đốc Sở Công nghiệp: Ủy viên thường trực
- Trưởng Ban Thi đua Khen thưởng: Ủy viên
- Chuyên viên theo dõi lĩnh vực công nghiệp tỉnh: Ủy viên
- Đại diện Liên minh Hợp tác xã: Ủy viên
- Đại diện các Hiệp hội, các ngành thủ công mỹ nghệ của tỉnh: Ủy viên
- Đại diện một số nghệ nhân đã được tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú: Ủy viên

3.3. Thủ trưởng các cấp có thẩm quyền tại điểm 3.2 (trừ cấp Hội đồng chuyên ngành và Hội đồng cấp Nhà nước) quyết định thành lập Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân cấp mình quản lý.

3.4. Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân chuyên ngành do Bộ trưởng Bộ Công nghiệp quyết định thành lập trong các lĩnh vực sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ.

Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân chuyên ngành có từ 11 đến 13 thành viên gồm các thành viên Hội đồng cấp Nhà nước xét tặng danh hiệu Nghệ nhân có chuyên môn cùng lĩnh vực với Hội đồng chuyên ngành, Nghệ nhân đã được tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú và nhà quản lý có uy tín, có trình độ, am hiểu về lĩnh vực chuyên ngành.

3.5. Hội đồng cấp Nhà nước xét tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và Trưởng Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương.

4. Nguyên tắc xét duyệt